

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Học và ông Đoàn Văn Đoàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐST -HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn YD, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 02 năm 2024 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Văn D trên cơ sở được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15.6.1998 tại Ủy ban nhân dân xã H. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do anh D có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị khuyên nhưng anh không thay đổi nên từ tháng 01 âm lịch năm 2023 chị trở về sống cùng bố mẹ chị tại thôn YD, xã T, huyện Y. Vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H xác định có 02 con là Bùi Tố N, sinh năm 1999 và Bùi Khánh L, sinh ngày 11/8/2010. Hiện nay cháu Bùi Tố N đã trưởng thành, kết hôn và ra ở riêng nên chị không đề nghị giải quyết. Cháu Bùi Khánh L, kể từ khi anh chị sống ly thân vẫn do chị nuôi dưỡng. Chị làm nghề tự do, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 6.000.000đ, đủ khả năng nuôi con nên đề nghị được tiếp tục nuôi cháu L, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh D xác định có 02 con như chị H trình bày. Hiện cháu Bùi Tô N đã trưởng thành, kết hôn và ra ở riêng nên anh không đề nghị giải quyết. Cháu Bùi Khánh L, do chị H nuôi dưỡng. Hiện anh làm nghề thợ sơn, thu nhập trung bình khoảng 4.000.000đ/tháng. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu L và theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản: Anh D không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn D; về quan hệ giao nuôi con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 11/8/2010. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con không ai được cản trở; chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn D; anh D cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh Bùi Văn D không đến và không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng anh D tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến khoảng năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và do chị H không có niềm tin đối với anh D. Khi xảy ra mâu thuẫn, cả chị H và anh D đều không có biện pháp hàn gắn. Đến đầu năm 2023, anh chị sống ly thân và cắt đứt quan hệ cho đến nay. Chị H, anh D đều xác định không còn tình cảm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của chị H, anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp.

[4]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn D thống nhất xác nhận có 02 con là Bùi Tô N, sinh năm 1999 và cháu Bùi Khánh L, sinh

ngày 11/8/2010. Ly hôn, chị H và anh D thống nhất, cháu Bùi Tố N đã trưởng thành, kết hôn và ra ở riêng nên không đề nghị giải quyết. Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Khánh L, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D đề nghị giải quyết theo pháp luật và theo nguyện vọng của cháu L. Xét thấy, cháu Linh là con gái, đang do chị H nuôi dưỡng và vẫn phát triển bình thường, cháu đang tuổi dậy thì cần sự chăm sóc, giáo dục của mẹ, nguyện vọng của cháu mong muốn sống cùng chị H. Do vậy, cần giao cháu Linh cho chị H nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con không ai được cản trở là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn D.

2. Giao cho chị Đỗ Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 11/8/2010. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003182 ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu